

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày: 12 - 01 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Quốc Hưng

Bà Phạm Thị Thanh Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thủy Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2022/ TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị C**, sinh ngày 04/01/1995, tại: huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm G, xã P, huyện P, tỉnh T. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Đình M và bà Lê Thị T; bị cáo có chồng là Nguyễn Hữu S, sinh năm 1985 có con lớn sinh 2013, con nhỏ sinh 2021.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 28/7/2022 đến ngày 28/11/2022 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn sang tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công (Có mặt).

**- Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2003; Địa chỉ: Xóm 4, xã P, huyện Đ, tỉnh T. (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**- Người làm chứng:**

+ Chị Nông Thị A, sinh năm 1971; Địa chỉ: Xóm 5, xã C, thành phố C, tỉnh C. (Vắng mặt)

+ Anh Vũ Văn Q, sinh năm 2003; Địa chỉ: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh T. (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 20 phút ngày 23/5/2022, Trần Thị C đến làm việc tại xưởng 3 của Công ty TNHH SrTech thuộc tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, có Vũ Văn Quỳnh (sinh năm 2003, trú tại: xóm 4, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên – là cháu họ của chồng Châm) mượn chìa khóa tủ để đồ của Châm để cất đồ dùng cá nhân của Quỳnh (do Quỳnh chưa có tủ để đồ cá nhân), Châm đồng ý và đưa cho Quỳnh chìa khóa tủ của mình, rồi hướng dẫn cho Quỳnh tìm ngăn tủ của Châm và nói “mày cứ mở được tủ nào thì đấy là tủ của mẹ”. Sau khi đưa chìa khóa cho Quỳnh thì Châm quay lại xưởng tiếp tục làm việc, một lúc sau thì Quỳnh đem chìa khóa đưa cho Châm. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Trần Thị C và Vũ Văn Quỳnh nghỉ, đi ăn trưa. Khi đi đến khu vực để đồ, Quỳnh mượn chìa khóa tủ của Châm để mở tủ lấy điện thoại của Quỳnh, lúc này Châm thấy Quỳnh mở tủ cá nhân số 143 của chị Nguyễn Thị Dung sinh năm 2004, trú tại: xóm 4, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, biết Quỳnh đã cất nhầm tủ và thấy trong ngăn tủ có điện thoại. Đến khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Châm nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại để trong ngăn tủ số 143. Sau đó, Châm một mình đi đến khu vực tủ để đồ và sử dụng chìa khóa tủ của mình mở ngăn tủ số 143 thì phát hiện bên trong tủ có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, có ốp nhựa trong suốt viền màu xanh và 01 thỏi son môi và các đồ dùng cá nhân khác. Châm nhanh chóng lấy chiếc điện thoại, khóa tủ lại, rồi cầm chiếc điện thoại đi sang tủ để đồ cá nhân của mình và cất chiếc điện thoại vào ngăn tủ để đồ số 137 của mình, rồi đi vào xưởng tiếp tục làm việc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Châm cầm chiếc điện thoại trên rời khỏi công ty rồi đi ra ngã tư khu Công nghiệp để bắt xe về nhà. Lúc này, Châm đưa chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho Quỳnh và nói “mày xem mở hộ mẹ cái mặt khẩu xem có mở được không”, Quỳnh cầm điện thoại và nói “điện thoại này cháu chịu, thôi mẹ đem đi sửa ở ngoài hiệu”, Quỳnh hỏi điện thoại của ai thì Châm nói “điện thoại của con nhà ông cậu, đem đi sửa”. Sau đó, Quỳnh đưa lại điện thoại cho Châm, rồi Châm đi về nhà. Khi về đến nhà, Châm kiểm tra thì thấy trong ốp nhựa của chiếc điện thoại có 27.000đ (gồm 01 tờ tiền 20.000đ, 01 tờ tiền 5.000đ và 01 tờ tiền 2.000đ), số tiền này Châm chi tiêu hết. Châm tháo thẻ sim trong điện thoại, rồi cất chiếc điện thoại đi. Đến khoảng đầu tháng 6, Châm mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến quán sửa chữa điện thoại để phá khóa mặt khẩu màn hình nhưng không được. Đến ngày 11/6/2022, biết việc trộm cắp của mình bị phát hiện, Châm lấy chiếc điện thoại đã trộm cắp được cho vào túi bóng rồi treo vào ô tủ số 143 thì bị chị Nông Thị Ái, sinh năm 1971 (là bảo

vệ công ty) đã phát hiện và trình báo Cơ quan Công an phường Bách Quang, thành phố Sông Công.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus do Trần Thị C đã trộm cắp. Tại kết luận định giá tài sản số 30 ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sông Công, kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus màu đen, loại 32GB, có ốp lưng bằng nhựa màu trong suốt, viền màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị là 2.700.000đ.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Trần Thị C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 túi nilon màu trắng dán giấy ghi nhiều ký tự; 01 chìa khóa Việt Tiệp, 01 thẻ sim điện thoại.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Dung đã nhận được tài sản nên không yêu cầu bị cáo Trần Thị C phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 73/ CT - VKS ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị C về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng: khoản 1 điều 173, điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đức từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, do chị Nguyễn Thị Dung đã nhận được tài sản nên không yêu cầu bị cáo Trần Thị C phải bồi thường nên không xem xét; về án phí, đề nghị buộc bị cáo Châm phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật; Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nilon màu trắng dán giấy ghi nhiều ký tự; 01 chìa khóa Việt Tiệp, 01 thẻ sim điện thoại không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo Châm không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đến thời điểm này bị cáo đã nhận thức ra được lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Trần Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng; vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng hơn 11 giờ 25 phút ngày 23/5/2022, tại khu vực để đồ cá nhân của phân xưởng 3, công ty Srtech thuộc tổ dân phố Tân Dương, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, Trần Thị C đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Iphone 7plus màu đen, loại 32GB, có ốp lưng bằng nhựa màu trong suốt, viền màu xanh và số tiền 27.000đ, tổng giá trị tài sản là **2.727.000đ** (*Hai triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) của chị Nguyễn Thị Dung thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Châmsinh ra, lớn lên tại địa phương, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12, có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo Châm có đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, nhưng vì lòng tham nên đã dẫn đến hành vi phạm tội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các điểm h, s, i khoản 1 Điều

51; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, bị cáo Châm có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự có 03 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng xét thấy bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình sau khi phạm tội đã nhận được lệnh và quyết định tạm hoãn xuất cảnh của cơ quan có thẩm quyền nhưng bị cáo vẫn cố tình bỏ trốn. Cơ quan có thẩm quyền phải ra quyết định truy nã đến ngày 18 tháng 12 năm 2022 thì bị cáo bị bắt. Do vậy để đảm bảo tính răn đe của pháp luật cần xét xử nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo bằng hình phạt tù, để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án có Vũ Văn Quỳnh là người giúp Châm mở mật khẩu màn hình điện thoại do Châm trộm cắp, nhưng Quỳnh không biết Châm trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý đối với Quỳnh.

[3] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: 01 túi nilon màu trắng dán giấy ghi nhiều ký tự; 01 chìa khóa Việt Tiệp, 01 thẻ sim điện thoại.

Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nilon màu trắng dán giấy ghi nhiều ký tự; 01 chìa khoá Việt Tiệp, 01 thẻ sim điện thoại không còn giá trị sử dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Dung đã nhận được tài sản nên không yêu cầu bị cáo Trần Thị C phải bồi thường.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Thị C bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ vào: Các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.1. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị C 09( chín )tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/12/2022.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại là chị Dung. Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
  - VKSND TP. Sông Công;
  - Công an TP. Sông Công;
  - Bị cáo;
  - Người bị hại
  - UBND xã Phấn Mễ
- ;(kèm TB Kq XX);
- THA h.sự, d.sự ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Bình**

